

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 165/KH- UBND

Tiền Giang, ngày 22 tháng 6 năm 2021

KẾ HOẠCH

Phòng, chống bệnh lao tiến tới chấm dứt bệnh lao đến năm 2030 tại Tiền Giang giai đoạn 2021 - 2025

I. MỞ ĐẦU

Bệnh lao đã tồn tại hàng ngàn năm, nguyên nhân gây bệnh đã được phát hiện trên 138 năm qua là do vi khuẩn lao. Theo báo cáo của Tổ chức Y tế thế giới, mặc dù đã đạt được một số thành tựu đáng kể trong công tác chống lao trong thời gian qua, nhưng bệnh lao vẫn đang tiếp tục là một trong các vấn đề sức khỏe cộng đồng chính trên toàn cầu; ước tính năm 2019, trên toàn cầu có khoảng 10 triệu người mới mắc lao hàng năm; 8,2% trong số mắc lao có đồng nhiễm HIV. Bệnh lao là nguyên nhân gây tử vong đứng hàng thứ hai trong các bệnh nhiễm trùng với khoảng 1,2 triệu người tử vong do lao.

Xu hướng dịch tễ bệnh lao trên toàn cầu nói chung vẫn đang có chiều hướng giảm, nhưng chưa đủ để đạt được mục tiêu đã đặt ra vào năm 2020 là giảm 20% so với năm 2015. Tỷ lệ giảm trong giai đoạn 2015 đến 2019 là khoảng 9%, với tỷ lệ mới mắc giảm khoảng 2,3%/năm trong giai đoạn 2018-2019. Tương tự, tỷ lệ tử vong do lao cũng đang giảm trên toàn cầu, nhưng chưa thể đạt mục tiêu đặt ra vào năm 2020 là giảm 35% trong giai đoạn 2015 - 2020. Tỷ lệ tử vong giảm trong 2 năm 2018 - 2019 là khoảng 14%.

Trong kế hoạch chiến lược kết thúc bệnh lao, Tổ chức Y tế thế giới đã đưa ra mục tiêu phát triển thiên niên kỷ trên toàn cầu đến năm 2025 là sẽ giảm số người bệnh lao mới mắc là 50% và giảm 75% số người tử vong vì lao so với năm 2015.

Việt Nam là nước có người bệnh lao cao, đứng thứ 11 trong 30 nước có số người bệnh lao cao nhất trên toàn cầu, đứng thứ 11 trong số 30 nước có gánh nặng bệnh lao kháng đa thuốc cao nhất thế giới (theo báo cáo WHO năm 2020). Tổng số bệnh nhân lao các thể được phát hiện trong năm 2020 là 101.254 bệnh nhân, tỷ lệ phát hiện lao các thể là 103,7 trên 100.000 người dân. Trong đó có 60.306 bệnh nhân lao phổi có bằng chứng vi khuẩn, chiếm 59,6%, tỷ lệ phát hiện lao phổi có bằng chứng vi khuẩn là 61,8 trên 100.000 người dân. Tỷ lệ lao phổi không có bằng chứng vi khuẩn trên tổng số bệnh nhân là 20,6%, lao ngoài phổi là 19,8%.

So với chỉ tiêu đặt ra cho hoạt động phát hiện cả năm 2020, tỷ lệ phát hiện bệnh nhân lao phổi mới và tái phát có bằng chứng vi khuẩn học trên toàn quốc năm 2020 là 58,7 trên 100.000 người dân, đạt 93,6% chỉ tiêu kế hoạch phát hiện cả năm (62,7 trên 100.000 người dân); tỷ lệ phát hiện tất cả các bệnh nhân mới và tái phát năm là 101,8 trên 100.000 người dân, đạt 101,4% chỉ tiêu kế hoạch phát hiện cả năm (100,4 trên 100.000 người dân).

Tại Tiền Giang, tỷ lệ bệnh nhân lao các thể thu nhận hàng năm trung bình khoảng 2.084 người, tương đương 114 người trên 100.000 người dân, tỷ lệ tử vong trên bệnh nhân lao là 58 người, tương đương 03 người trên 100.000 người dân. Với điều kiện về địa giới, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và nhân lực của tỉnh sẽ đạt các mục tiêu chấm dứt bệnh lao vào năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Giảm số người chết do bệnh lao và giảm số người mắc bệnh lao trong cộng đồng xuống dưới 20 người trên 100.000 người dân (giảm 16% trên năm) để người dân được sống trong môi trường không còn bệnh lao.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu năm 2021 đến năm 2025

- Giảm số người mắc bệnh lao trong cộng đồng xuống dưới 102 người trên 100.000 người dân (giảm 9%/năm).
- Giảm số người chết do bệnh lao xuống dưới 04 người trên 100.000 người dân.
- Không chế số người mắc bệnh lao kháng đa thuốc với tỷ lệ dưới 4% trong tổng số người bệnh lao mới phát hiện và dưới 19% trong tổng số người bệnh lao tái trị.

2.2. Mục tiêu từ năm 2026 năm 2030

- Tiếp tục giảm số người chết do bệnh lao và giảm số người mắc bệnh lao trong cộng đồng xuống dưới 20 người trên 100.000 người dân (giảm 16% trên năm). Hướng tới mục tiêu để người dân Việt Nam được sống trong môi trường không còn bệnh lao.
- Giảm số người mắc bệnh lao đa kháng thuốc còn dưới 2% trong tổng số người bệnh lao.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Tăng cường nguồn lực và huy động xã hội cho hoạt động phòng, chống bệnh lao

1.1. Tăng cường cam kết với công tác phòng, chống bệnh lao

Tổ chức hội thảo vận động chính sách, huy động nguồn lực và cam kết hỗ trợ nguồn lực cho hoạt động chống lao giai đoạn 2021 - 2025 nhằm chấm dứt bệnh lao vào năm 2030 và triển khai Chiến lược phòng, chống bệnh lao với sự cam kết tham gia của các cơ quan, đơn vị: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Y tế, các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

1.2. Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội và cộng đồng trong công tác phòng, chống bệnh lao

- Tổ chức hội thảo huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Chữ thập đỏ và các cơ quan truyền thông... để tăng cường công tác chỉ đạo, tuyên truyền, giáo dục, phối hợp tổ chức triển khai Chiến lược Phòng, chống bệnh lao đến năm 2025, tiến tới chấm dứt bệnh lao vào năm 2030. Đồng thời, hình thành đội ngũ tình nguyện viên tham gia giám sát điều trị bệnh nhân lao tại cộng đồng, hỗ trợ bệnh nhân nghèo mắc bệnh lao.

- Tổ chức truyền thông Tháng hành động phòng, chống bệnh lao nhân ngày Chống lao Thế giới 24/3 hàng năm bằng nhiều hình thức như: truyền thông trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Ấp Bắc, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp xã; tuyên truyền bằng pa nô, áp phích, tờ rơi, treo băng rôn tại các địa phương trong tỉnh...

1.3. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác phòng, chống bệnh lao

a) Công tác đào tạo

- Tuyến tỉnh: đào tạo Chuyên khoa Lao và Bệnh phổi, Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu cho các bác sỹ công tác tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh. Đào tạo kỹ thuật chuyên khoa sâu về chuyên ngành Lao và Bệnh phổi.

- Tuyến huyện: tổ chức các lớp đào tạo, đào tạo lại về hoạt động Chương trình phòng, chống lao, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao.

- Tuyến xã, y tế thôn bản: tập huấn về công tác phát hiện, quản lý điều trị, kỹ năng giám sát bệnh nhân lao tại nhà và tư vấn truyền thông về bệnh lao cho cán bộ y tế tuyến xã, y tế ấp nhằm nâng cao chất lượng quản lý điều trị và năng lực phát hiện đối tượng nghi lao để chuyển đến các cơ sở chẩn đoán sớm bệnh lao.

b) Cơ sở vật chất và trang thiết bị

- Đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị cho Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh, trang thiết bị y tế cần thiết để phục vụ công tác khám phát hiện bệnh nhân lao và bệnh phổi trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị, vật tư y tế cho tuyến huyện.

2. Triển khai và nâng cao chất lượng dịch vụ chống lao toàn diện, ứng dụng các kỹ thuật mới trong phát hiện chẩn đoán bệnh lao

- Tăng cường công tác khám phát hiện bệnh lao chủ động tại cộng đồng bằng chụp X-quang phổi và xét nghiệm đờm trực tiếp, xét nghiệm GenXpert cho các đối tượng nghi lao hoặc người nhà sống chung với bệnh nhân lao phổi có bằng chứng vi khuẩn học tại 11 huyện, thị xã, thành phố.

- Tăng cường truyền thông và chẩn đoán bệnh cho các đối tượng nghi lao từ tuyến xã bằng xét nghiệm soi trực tiếp, GenXpert, nuôi cấy...

- Tăng cường năng lực chẩn đoán bệnh nhân đồng nhiễm lao/HIV: bệnh nhân lao được thử test HIV hàng năm đạt trên 90%, thường xuyên sàng lọc lao cho người có HIV khi đến khám tại cơ sở chăm sóc điều trị bệnh nhân HIV.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ sở y tế trong quản lý bệnh lao, hỗ trợ kỹ thuật, kiểm tra giám sát, giao ban hàng quý với các cơ sở y tế để tăng số lượng bệnh nhân lao từ cơ sở y tế tư nhân sang cơ sở chống lao từ 5 đến 10% vào năm 2025.

- Thường xuyên tập huấn cho nhân viên phòng xét nghiệm về xét nghiệm đờm trực tiếp, nuôi cấy, an toàn phòng xét nghiệm cho các nhân viên các phòng xét nghiệm.

3. Nâng cao chất lượng dịch vụ phát hiện, chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao tại các cơ sở y tế công lập và tư nhân, ứng dụng tối ưu các thuốc và phác đồ điều trị mới và hiện hành

3.1. Phối hợp y tế công - tư

- Tổ chức các Hội thảo giới thiệu về các mô hình phối hợp y tế công - tư.

- Cung cấp tài liệu hướng dẫn, truyền thông, sổ sách báo cáo cho cơ sở y tế tư nhân báo cáo.

- Ghi chép báo cáo, phản hồi thông tin cần được duy trì giữa Chương trình chống lao tỉnh với các cơ sở y tế công - tư.

- Tăng cường giám sát hoạt động hàng quý.

3.2. Phối hợp phòng, chống bệnh lao/HIV

- Xây dựng kế hoạch hoạt động phối hợp lao/HIV cụ thể từng năm: tư vấn xét nghiệm HIV cho bệnh nhân lao được phát hiện tỷ lệ trên 90% và sàng lọc lao định kỳ cho người có HIV hàng tháng khi bệnh nhân đến lấy thuốc ARV.

- Tăng cường phát hiện bệnh lao và điều trị dự phòng lao cho người nhiễm HIV tỷ lệ đạt trên 95%.

- Thực hiện việc điều trị ARV cho bệnh nhân lao/HIV theo đúng các quy định của Bộ Y tế tỷ lệ trên 95%.

3.3. Quản lý bệnh lao ở trẻ em

- Tập huấn cho cán bộ chống lao các tuyến về quản lý lao trẻ em theo tài liệu hướng dẫn của Chương trình chống lao quốc gia, đào tạo về quản lý lao ở trẻ em cho cán bộ mới chuyển sang công tác chống lao.

- Thực hiện đăng ký quản lý và sàng lọc lao cho trẻ tiếp xúc tại tuyến xã, duy trì hoạt động đăng ký trẻ tiếp xúc khi phát hiện ra bệnh nhân lao phổi tại các xã.

- Tiếp tục triển khai dự phòng lao bằng thuốc Isoniazid cho trẻ em dưới 5 tuổi sống trong cùng nhà với người bệnh lao phổi.

- Phát hiện thường xuyên và tổ chức phát hiện chủ động lao cho trẻ em bằng chụp X-quang phổi, xét nghiệm Xpert bằng mẫu đờm, mẫu phân... cho trẻ sống trong gia đình người mắc bệnh lao phổi, đặc biệt là nhóm trẻ dưới 5 tuổi và những trẻ có tiền sử hay viêm nhiễm đường hô hấp.

- Truyền thông giáo dục sức khỏe về phòng chống lao trẻ em cho người bệnh lao, cán bộ y tế và người dân.

- Giám sát, lượng giá hỗ trợ lồng ghép giám sát Chương trình chống lao của tỉnh.

3.4. Quản lý lao kháng thuốc

- Tăng cường công tác sàng lọc phát hiện bệnh nhân lao kháng thuốc trên bệnh nhân lao mới và tái trị.

- Thực hiện sàng lọc lao kháng thuốc trong nhóm bệnh nhân AFB (-) mới, lao ngoài phổi.

- Cung ứng đầy đủ thuốc chống lao hàng 2 cho tuyến cơ sở

- Sàng lọc, quản lý bệnh nhân tiền siêu kháng thuốc, siêu kháng thuốc

- Triển khai điều trị bệnh lao kháng thuốc bằng công thức 9 tháng có sử dụng Bedaquilin

- Áp dụng quy trình và biểu mẫu mới trong công tác quản lý, điều trị lao kháng thuốc.

- Đào tạo quản lý lâm sàng bệnh nhân lao kháng thuốc tiền siêu kháng thuốc, siêu kháng thuốc cho nhân viên bệnh viện, tổ chống lao huyện, thị xã, thành phố và cán bộ phụ trách Chương trình chống lao tuyến xã.

- Tổ chức hội thảo tuyến tỉnh đề xây dựng thoả thuận với các đối tác tại tỉnh về triển khai chương trình điều trị lao kháng thuốc, bao gồm nguồn nhân

lực cho chương trình điều trị lao kháng thuốc và hỗ trợ cho bệnh nhân lao kháng thuốc.

- Tăng cường giám sát đảm bảo chất lượng quản lý và điều trị bệnh nhân đã thu dung.

- Quản lý, nhắc nhở bệnh nhân lao kháng thuốc trong quá trình điều trị qua điện thoại bằng “Ứng dụng bác sĩ Minh (VSMART)”.

- Gửi các ca bệnh khó, tiền siêu kháng/siêu kháng thuốc hội chẩn từ xa thông qua ECHO với tuyến trung ương.

3.5. Quản lý, cung ứng thuốc chống lao

- Đảm bảo cung ứng đủ thuốc chống lao cho bệnh nhân trên địa bàn tỉnh.

- Ổn định phác đồ điều trị bệnh nhân lao mới, không thay đổi phác đồ trong thời gian quá ngắn, điều trị đúng phác đồ.

3.6. Phát hiện, thu nhận bệnh nhân lao, lao kháng thuốc, lao tiềm ẩn trong các chiến dịch sàng lọc cộng đồng bằng 2X (Xquang, Xpert)

- Hàng năm thực hiện phát hiện chủ động bệnh lao trong cộng đồng từ 02 đến 04 huyện/năm.

- Đảm bảo bệnh nhân phát hiện được quản lý, thu nhận, điều trị 100%

4. Triển khai giám sát các hoạt động phòng, chống bệnh lao trên toàn tỉnh hợp đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 và giao ban, tập huấn, sơ kết, tổng kết, lãnh thuốc Chương trình chống lao tại trung ương

- Kiểm tra, giám sát hoạt động chống lao tuyến huyện 04 lần/năm nhằm đánh giá các lĩnh vực hoạt động chống lao của địa phương và hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho tổ chống lao tuyến huyện.

- Định kỳ 02 tháng, tuyến huyện giao ban công tác phòng, chống bệnh lao hoặc lồng ghép theo điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Hợp đánh giá về những chỉ tiêu đã thực hiện, cần điều chỉnh Kế hoạch hoặc tăng cường những giải pháp để hoàn thành chỉ tiêu Kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 và chấm dứt bệnh lao vào năm 2030.

- Hợp đánh giá cuối kỳ toàn bộ Kế hoạch 05 năm 2021- 2025, rút ra bài học kinh nghiệm, xây dựng Kế hoạch hoạt động giai đoạn tiếp theo.

- Giám sát, đánh giá hoạt động của chương trình tại cơ sở 02 - 03 lần/năm.

- Tuyến tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết, giao ban, tập huấn, lãnh thuốc Chương trình chống lao tại trung ương.

Tuyển huyện tổ chức giao ban định kỳ với tuyển xã nhằm nắm tình hình hoạt động chống lao tại xã, phát hiện, điều trị, cung ứng thuốc, triển khai các hoạt động tháng tiếp theo.

Tuyển xã tổ chức giao ban hàng tháng, tăng cường sự tham gia của y tế cơ sở và cộng đồng vào công tác phòng, chống bệnh lao, phát hiện sớm đối tượng nghi lao, chuyển đối tượng lên tuyển trên để được chẩn đoán, giám sát việc sử dụng thuốc lao của bệnh nhân trong quá trình quản lý, điều trị.

5. Các chỉ tiêu thực hiện hoạt động Chương trình phòng, chống lao giai đoạn 2021 - 2025 *(Phụ lục chi tiết kèm theo)*

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện chính sách, pháp luật

- Rà soát, cập nhật chính sách pháp luật trong công tác phòng, chống bệnh lao.

- Thực hiện chế độ ưu đãi nghề theo Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ Quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại cơ sở y tế công lập là 70% nâng lên 100%.

- Thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật (theo Thông tư số 25/2013/TT-BLĐTBXH ngày 18/10/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại) mức 4 là 25.000 đồng/ngày lên 40.000 đồng/ngày.

- Thực hiện chế độ phụ cấp độc hại theo hệ số lương nhân với mức lương tối thiểu chung (theo Thông tư số 07/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp độc hại nguy hiểm đối với cán bộ, công chức, viên chức) là 0.4 trên tháng lên 0.8 trên tháng.

- Mua bảo hiểm y tế 01 năm cho bệnh nhân lao chưa có BHYT khoảng 20% khi phát hiện và điều trị bệnh lao (dự kiến là 440 người trên năm x 670.000đ = 294.800.000 đồng trên một năm, giai đoạn 2021 - 2030 khoảng 2.948.000.000 đồng)

2. Tăng cường truyền thông về bệnh lao và phòng, chống bệnh lao

- Tăng cường công tác truyền thông về bệnh lao và công tác phòng, chống bệnh lao để người dân, đặc biệt là người dân vùng sâu, vùng xa, người di biến động hiểu, không mặc cảm kỳ thị đối với bệnh lao, chủ động tiếp cận sử dụng dịch vụ khám phát hiện, chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao do ngành Y tế cung cấp.

- Xây dựng chính sách khuyến khích cộng đồng xã hội tham gia truyền thông giáo dục sức khỏe về phòng, chống bệnh lao.

- Tăng cường công tác truyền thông về bệnh lao qua điện thoại.
- Các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, người bệnh, người nhà bệnh nhân tích cực tham gia tuyên truyền giáo dục sức khỏe về phòng, chống bệnh lao.

3. Tăng cường hoạt động chuyên môn kỹ thuật và dịch vụ phòng, chống bệnh lao

- Tăng cường phát hiện sớm và điều trị có hiệu quả bệnh lao tại các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập theo Thông tư số 02/2013/TT-BYT ngày 15/01/2013 của Bộ Y tế Quy định về việc phối hợp giữa các cơ sở y tế trong quản lý bệnh lao.

- Đẩy mạnh việc áp dụng các kỹ thuật mới vào khám phát hiện, chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao:

- + Triển khai xét nghiệm làm kháng sinh đồ và nuôi cấy cho bệnh nhân lao.
- + Tăng cường xét nghiệm Gene Xpert cho bệnh nhân lao phổi âm và lao ngoài phổi. Làm sinh thiết bệnh phẩm (phổi, màng phổi, hạch...)
- + Trang bị 12 bộ kính hiển vi huỳnh quang đèn led cho các tổ lao huyện.
- + Áp dụng phác đồ điều trị 4 - 6 tháng cho bệnh nhân lao mới, phác đồ 9 tháng có Bedaquilin cho bệnh nhân lao kháng thuốc

- Phát hiện chủ động bệnh lao cho người dân trên địa bàn tỉnh Tiền Giang gồm 11 huyện, thị xã, thành phố bằng phương pháp Xquang phổi kỹ thuật số và xét nghiệm Gene Xpert (chiến lược 2X) cho đối tượng người dân trên 15 tuổi, người bệnh tiểu đường, COPD, người già trên 60 tuổi, người nhiễm HIV và người tiếp xúc trong gia đình bệnh nhân lao (ước tính 10% dân số).

4. Hợp tác quốc tế

Tiếp nhận các chương trình, dự án hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực của công tác phòng, chống bệnh lao; tích cực và chủ động vận động sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế cho các lĩnh vực trong công tác phòng, chống bệnh lao.

5. Cung ứng thuốc và hậu cần kỹ thuật phòng, chống bệnh lao

- Tăng cường cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế cho các cơ sở y tế trong việc tham gia phát hiện, chẩn đoán và điều trị bệnh lao.
- Theo dõi tình hình kháng thuốc và phản ứng có hại của thuốc trong điều trị lao.

6. Tăng cường, bổ sung nguồn nhân lực cho công tác phòng, chống bệnh lao

- Ưu tiên tuyển dụng, đào tạo, đãi ngộ cán bộ chuyên ngành Lao, đảm bảo nhân lực, ổn định hoạt động phòng, chống bệnh lao tại tuyến tỉnh, tuyến huyện, xã.

- Lồng ghép hoạt động phòng, chống bệnh lao với hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, các bệnh phổi mạn tính và các hoạt động y tế dự phòng khác.

- Từng bước đảm bảo cơ sở vật chất cho phòng khám lao, phòng xét nghiệm tuyến huyện, có đủ trang thiết bị khám bệnh, trang thiết bị văn phòng. Đầu tư trang thiết bị cho tuyến tỉnh để chẩn đoán sớm bệnh lao và lao đa kháng thuốc.

- Về tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực:

+ Tuyển tỉnh: tuyển dụng, sử dụng viên chức và người lao động làm công tác phòng, chống bệnh lao; đào tạo về các chuyên đề kỹ thuật và quản lý chương trình, sử dụng số liệu thường quy của chương trình.

+ Tuyển huyện: phát triển năng lực viên chức và người lao động làm công tác phòng, chống bệnh lao tuyến huyện; đào tạo về các chuyên đề kỹ thuật và quản lý chương trình, sử dụng số liệu thường quy của chương trình.

Có ít nhất 3 biên chế làm công tác phòng, chống bệnh lao trên 100.000 người dân, trong đó có 01 bác sĩ.

+ Tuyển xã, phường: tăng cường năng lực viên chức và người lao động làm công tác phòng, chống bệnh lao tuyến xã; cải thiện điều kiện làm việc tại tuyến xã.

7. Công tác kiểm tra, giám sát

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong việc phòng, chống bệnh lao; theo dõi, báo cáo để lượng giá, đánh giá và kiểm soát chất lượng dịch vụ phòng, chống bệnh lao ở tất cả các cơ sở y tế bằng áp dụng công nghệ thông tin.

- Đào tạo nâng cao năng lực, kỹ năng kiểm tra, giám sát cho cán bộ phòng, chống lao tuyến huyện, tuyến xã.

- Tăng cường giám sát điều trị bệnh nhân lao tại cộng đồng, huy động sự tham gia hỗ trợ điều trị của y tế cơ sở và người nhà người bệnh đảm bảo tỷ lệ khỏi bệnh cao.

8. Kinh phí

- Nguồn kinh phí ngân sách địa phương hỗ trợ vào các hoạt động khám sàng lọc phát hiện chủ động bệnh lao bằng chiến lược 2X (chụp Xquang phổi, xét nghiệm Gene Xpert) trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

- Dự trù kinh phí thực hiện trong 05 năm (Từ nguồn ngân sách địa phương), cụ thể:

+ Năm 2021: 4.000.000.000 đồng (theo Quyết định số 1913/QĐ-SYT ngày 23/12/2020 của Sở Y tế về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021).

+ Năm 2022: 3.561.096.480 đồng.

+ Năm 2023: 3.842.470.200 đồng.

+ Năm 2024: 3.922.348.320 đồng.

+ Năm 2025: 4.152.186.680 đồng.

Tổng kinh phí dự kiến giai đoạn 2021 - 2025: **19.478.101.680 đồng.**

(Mười chín tỷ bốn trăm bảy mươi tám triệu một trăm lẻ một nghìn sáu trăm tám mươi nghìn đồng)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Tham mưu, đề xuất những nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh để đảm bảo hiệu quả của Kế hoạch.

- Hàng năm, xây dựng Kế hoạch kinh phí chi tiết cho hoạt động phòng, chống bệnh lao, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tăng cường nguồn lực thực hiện công tác phòng, chống bệnh lao.

- Chỉ đạo các đơn vị y tế trực thuộc triển khai các nhiệm vụ phòng, chống bệnh lao theo đúng quy định.

- Tham mưu hướng dẫn kiện toàn, bổ sung nhiệm vụ phòng, chống bệnh lao cho Ban Chỉ đạo chăm sóc sức khỏe Nhân dân các cấp.

- Chịu trách nhiệm, liên hệ với các cơ quan trung ương và tổ chức quốc tế trong công tác phòng, chống bệnh lao.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch và định kỳ hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, phối hợp với Sở Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho công tác phòng, chống bệnh lao theo quy định từ nguồn sự nghiệp Y tế.

- Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn việc sử dụng kinh phí hoạt động phòng, chống bệnh lao.

- Thanh tra việc sử dụng kinh phí trong hoạt động phòng, chống bệnh lao (nếu có).

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí đầu tư cho hoạt động phòng, chống bệnh lao thông qua các chương trình, kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường, huy động vốn đầu tư phát triển cho hệ thống phòng, chống bệnh lao, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và đề xuất các nguồn đầu tư cho công tác phòng, chống bệnh lao.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh có liên quan và các địa phương xây dựng kế hoạch thông tin, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và tại cơ sở; chỉ đạo các cơ quan thông tin, báo chí trong tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở thường xuyên thực hiện hoạt động thông tin, truyền thông về bệnh lao.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan triển khai các quy định, hướng dẫn phòng, chống bệnh lao và các chính sách hỗ trợ người lao động bị mắc bệnh lao cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp, chú ý đối tượng là lao động nữ và nhóm người lao động thường xuyên sống xa gia đình, thay đổi chỗ ở và nơi làm việc.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan giám sát và kiểm tra việc thực hiện các chế độ, chính sách hỗ trợ người lao động mắc bệnh lao tại các doanh nghiệp; tăng cường công tác triển khai, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện đúng quy định về an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc.

6. Công an tỉnh

- Phối hợp với Sở Y tế, các ngành, đơn vị có liên quan triển khai các hoạt động phòng, chống bệnh lao tại các đơn vị thuộc ngành quản lý; trong đó chú trọng tới công tác phòng, chống bệnh lao trong các nhà tạm giữ, trại tạm giam, trại giam trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp tổ chức đào tạo, truyền thông, giáo dục sức khỏe và phòng, chống bệnh lao cho cán bộ, chiến sĩ công an, phạm nhân, trại viên trong các đơn vị do ngành quản lý.

7. Các sở, ban, ngành, đoàn thể khác

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện kế hoạch khi có yêu cầu; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống bệnh lao với các hình thức phù hợp, hiệu quả; giám sát công tác phòng, chống bệnh lao trên địa bàn.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch, triển khai và giám sát công tác phòng, chống bệnh lao tại địa phương.

- Bố trí kinh phí cho công tác phòng, chống bệnh lao phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Kiện toàn, bổ sung chức năng, nhiệm vụ phòng, chống bệnh lao cho Ban Chỉ đạo chăm sóc sức khỏe Nhân dân của huyện, thị xã, thành phố theo hướng dẫn của Sở Y tế.

- Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế trong công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế) để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Mười

PHỤ LỤC
CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG BỆNH LAO
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025				
			2021	2022	2023	2024	2025
1	Dân số được CTCL bảo vệ	%	100	100	100	100	100
2	Số xã triển khai quản lý bệnh lao	%	100	100	100	100	100
3	Số người thử đàm	Người	20.000	21.000	22.000	23.000	24.000
4	Số người xét nghiệm đàm phát hiện bệnh lao phổi	Người	1.278	1.268	1.258	1.248	1.238
5	Số bệnh nhân lao phổi có bằng chứng vi khuẩn học mới phát hiện	Người	1.086	1.066	1.026	1.000	966
6	Số bệnh nhân lao phổi không có bằng chứng vi khuẩn học mới phát hiện	Người	234	237	219	211	203
7	Tỷ lệ điều trị lành ở bệnh nhân lao phổi có bằng chứng vi khuẩn học mới	%	93	93	93	93	93
8	Tỷ lệ người bệnh lao được xét nghiệm HIV	%	>90	>90	>90	>90	>90
9	Tỷ lệ % bệnh nhân lao/HIV được điều trị ARV	%	>95	>95	>95	>95	>95
10	Tỷ lệ điều trị thành công bệnh nhân lao kháng đa thuốc	%	76	76	80	80	82
11	Tỷ lệ điều trị thành công lao trẻ em, lao tiềm ẩn cho trẻ em	%	>95	>95	>95	>95	>95